

Số: 03/NQ-HĐND

Phước An, ngày 11 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 xã Phước An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước 2026 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phước An về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc xin điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 xã

Phước An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 xã Phước An, cụ thể như sau:

1. Theo Nghị quyết 26/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân xã ngày 30/12/2025, gồm:

a) Tổng nguồn vốn ngân sách: 96.031 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 23.898 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 16.133 triệu đồng.

- Nguồn thu sử dụng đất: 56.000 triệu đồng.

b) Danh mục dự án trọng điểm của xã năm 2026, gồm:

- Các dự án chuyển tiếp: 5 dự án.

- Các dự án khởi công mới: 15 dự án.

- Các dự án chuẩn bị đầu tư: 101 dự án.

2. Nội dung điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 như sau:

a) Tổng nguồn vốn ngân sách: 96.031 triệu đồng (Tổng vốn đầu tư không thay đổi để bổ sung vào các công trình trọng điểm năm 2026).

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 23.898 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 16.133 triệu đồng.

- Nguồn thu sử dụng đất: 56.000 triệu đồng.

b) Danh mục dự án trọng điểm của xã năm 2026 (Nguồn kinh phí được phân bổ cho 47 dự án), gồm:

- Các dự án chuyển tiếp: 12 dự án.

- Các dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới: 35 dự án.

c) Vốn uỷ thác cho ngân hàng chính sách: 1 dự án

d) Bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán

(Đính kèm Phụ lục II)

Danh mục dự án điều chỉnh ra khỏi dự án đầu tư công năm 2026 là 47 dự án lý do tập trung các nguồn vốn vào các công trình trọng điểm để thực hiện đạt chỉ tiêu Tỉnh giao. Nhưng các dự án này vẫn còn trong danh mục các dự án thực hiện trong giai đoạn trung hạn 2026-2030.

(Đính kèm Phụ lục III)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phước An khóa XII, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH**Đỗ Huy Khánh**

Phụ lục III

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIẢM TRONG NĂM 2026*(Kèm theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐND ngày 17/02/2026 của HĐND xã Phước An)**Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú	
		Số quyết định/ngày	TMDT	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Tổng số	Trong đó:			
		3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12
	TỔNG SỐ		199.858	-	199.858	54.941		144.917	
I	Dự án mới trong giai đoạn 2026-2030		199.858	-	199.858	54.941	-	144.917	
	Giao thông, hạ tầng (12)		86.432	0	86.432	29.189	0	57.243	
1	Cải tạo nâng cấp đường Rạch Mói, ấp Bà Trường-Bàu Bông, xã Phước An		2.901		2.901	901		2.000	
2	Đường vào nhà bia, ấp 5, xã Long Thọ		1.900		1.900	900		1.000	
3	Đường hẻm số 1433, ấp bà Trường, xã Phước An		3.300		3.300	1.300		2.000	
4	Đường tổ 6, trường THCS Phước An, ấp Vũng Gấm, xã Phước An		688		688	688			
5	Đường hẻm số 1949, ấp Quới Thanh, xã Phước An		2.200		2.200	1.200		1.000	
6	Đường tổ 7 (Nhà Việt Lâm), ấp Quới Thanh, xã Phước An		3.000		3.000	1.000		2.000	
7	Đường tổ 3 (Huyện Thị Kim Ngân), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.000		2.000	500		1.500	
8	Đường nơi đồng hẻm số 1771, ấp Vũng Gấm, xã Phước An		1.500		1.500	500		1.000	
9	Đường nơi đồng tổ 7 (Nguyễn Thị Lan), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		1.500		1.500	500		1.000	
10	Đường tổ 8 (Nguyễn Thanh Huy), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.500		2.500	500		2.000	
11	Đường tổ 5 B, ấp Bàu Bông, xã Phước An		4.200		4.200	1.200		3.000	
12	Các tuyến đường nội bộ và hạ tầng khu trung tâm hành chính xã		60.743		60.743	20.000		40.743	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định/ngày	Quyết định đầu tư		Tổng số	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú	
			TMBT			Trong đó:				
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác		
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12	
	Thị chính			0	0		0	0	0	
	Cấp, thoát nước (24)		53.070	0	53.070	0	0	53.070		
1	Mương thoát nước sau nhà ông Long, ấp 1, xã Long Thọ		2.000		2.000			2.000		
2	Mương thoát nước sau nhà ông Sơn, ấp 1, xã Long Thọ		3.050		3.050			3.050		
3	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Toản, ấp 1, xã Long Thọ		3.100		3.100			3.100		
4	Mương thoát nước sau nhà bà Kim Anh, ấp 1, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050		
5	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Cự, ấp 2, xã Long Thọ		1.950		1.950			1.950		
6	Mương thoát nước sau nhà ông 4 Gấu, ấp 2, xã Long Thọ		2.400		2.400			2.400		
7	Mương thoát nước đường ông Dầu, ấp 2, xã Long Thọ		3.150		3.150			3.150		
8	Mương thoát nước sau nhà ông hai Trên, ấp 2, xã Long Thọ		1.750		1.750			1.750		
9	Mương thoát nước sau nhà đi Tư Bĩa, ấp 2, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050		
10	Mương thoát nước sau nhà ông năm Tinh, ấp 2, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050		
11	Mương thoát nước sau nhà ông Dân, ấp 2, xã Long Thọ		1.800		1.800			1.800		
12	Mương thoát nước sau nhà ông Lắm, ấp 2, xã Long Thọ		1.750		1.750			1.750		
13	Mương thoát nước sau nhà ông Trung, ấp 3, xã Long Thọ		1.850		1.850			1.850		
14	Mương thoát nước sau nhà ông Phương, ấp 3, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050		
15	Mương thoát nước sau nhà ông Hoàng bà Đen, ấp 3, xã Long Thọ		2.400		2.400			2.400		

STT	Danh mục dự án	Số quyết định/ngày	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Trong đó:					Ghi chú
			TMBĐT		Tổng số		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác			
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư								
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12			
16	Mương thoát nước sau nhà ông 3 Đức, ấp 3, xã Long Thọ		3.200		3.200				3.200			
17	Mương thoát nước sau nhà ông 3 Đức, ấp 3, xã Long Thọ		1.950		1.950				1.950			
18	Mương thoát nước sau nhà ông Lưom Em, ấp 4, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050			
19	Mương thoát nước sau nhà ông 9 Bé, ấp 5, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050			
20	Mương thoát nước sau nhà cô Dũng, ấp 5, xã Long Thọ		2.020		2.020				2.020			
21	Mương thoát nước sau nhà ông 2 Chánh, ấp 5, xã Long Thọ		1.850		1.850				1.850			
22	Mương thoát nước sau nhà bà Kim, ấp 5, xã Long Thọ		1.750		1.750				1.750			
23	Mương thoát nước sau nhà ông 6 Đen, ấp 5, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050			
24	Mương thoát nước đường ông 4 Hưng, ấp 5, xã Long Thọ		2.750		2.750				2.750			
	Vấn hóa (7)		22.552	0	22.552	8.752	0	13.800				
1	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Quới Thanh, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500				
2	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bàu Bông, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500				
3	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Vĩnh Gấm, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500				
4	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bà Trường, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500				
5	Nhà văn hóa ấp 4, xã Long Thọ		3.200		3.200	1.200		2.000				
6	Nhà văn hóa ấp 5, xã Long Thọ		2.800		2.800	1.000		1.800				
7	Công viên trong trung tâm hành chính xã (2 công viên, 1 quảng trường)		6.552		6.552	2.552		4.000				
	Quản lý Nhà nước (4)		37.804	0	37.804	17.000	0	20.804				

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMBĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đánh để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác			
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12			
1	Hàng rào trụ số Công an xã Long Thọ		1.000		1.000	1.000						
2	Trụ số công an xã trong trung tâm hành chính xã		15.363		15.363	7.000			8.363			
3	Trụ số BCH Quận sự xã trong trung tâm hành chính xã		13.221		13.221	5.000			8.221			
4	Trụ số nhà công vụ trong trung tâm hành chính xã		8.220		8.220	4.000			4.220			
					-							

Phụ lục II

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: **03/NQ-HĐND** ngày **11/02/2026** của HĐND xã Phước An)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026							Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác		
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT					
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12			
	TỔNG SỐ		1.144.595	-	96.031	23.898	16.133	56.000	-			
I	Dự án chuyển tiếp		31.957	-	27.014	6.035	-	18.702	-			
a	Chuyển tiếp đầu tư		1.314	-	1.248	39	-	1.209	-			
	Giao thông (2)		1.314	-	1.248	39	-	1.209	-			
1	Đường số 7, ấp Dải Thẳng, xã Vĩnh Thanh	2283; 28/6/2021	708		672	21		651				
2	Đường số 19, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh	2286; 28/6/2021	606		576	18		558				
b	Khởi công mới		30.643	-	25.766	5.996	-	17.493				
	Giao thông (3)		16.410	-	15.590	4.450	-	11.140				
1	Đường số 1 ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh	1900; 20/6/2023	8.000		7.600	2.347		5.253				
2	Đường số 9, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	1208; 04/02/2021	4.000		3.800	1.000		2.800				
3	Đường số 12, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	307; 04/02/2021	4.410		4.190	1.103		3.087				
	Mương thoát nước (7 dự án)		14.233	-	10.176	1.546	-	6.353				
1	Mương thoát nước dọc đường ông Rệp, xã Long Thọ	3754; 29/9/2020	2.346		1.525	587		938				

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026				Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMĐT		Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác	
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12
2	Mương thoát nước dọc đường Ông Đạt, xã Long Thọ	3768; 29/9/2020	2.737		1.505	684		821	
3	Mương thoát nước dọc đường Ông Cầm, xã Long Thọ	3773; 29/9/2020	1.955		1.045	59		986	
4	Mương thoát nước dọc đường Thợ Mười, xã Long Thọ	3752; 29/9/2020	2.219		2.219	67		706	
5	Mương thoát nước dọc đường Ông Ân, xã Long Thọ	3772; 29/9/2020	1.564		1.017	47		970	
6	Mương thoát nước dọc đường Ông Xuân, xã Long Thọ	3751; 29/9/2020	1.564		1.017	47		970	
7	Mương thoát nước dọc đường Mười Hiền, xã Long Thọ	3771; 29/9/2020	1.848		1.848	55		961	
II	Dự án mới trong giai đoạn 2026-2030		1.108.738	-	67.045	17.863	16.133	33.399	
	Chuẩn bị đầu tư và khởi công mới		1.108.738	-	67.045	17.863	16.133	33.399	
	Giao dực (15)		715.000	-	16.133	-	16.133	350	
1	Sửa chữa Trường tiểu học Vinh Thanh 2		50.000		400		400		
2	Sửa chữa Trường THCS Long Thọ (cơ sở 1)		50.000		1.000		1.000		
3	Sửa chữa Trường Tiểu học Long Thọ (cơ sở 4)		7.000		1.500		1.500		
4	Sửa chữa Trường Mầm non Phước An		4.000		1.000		1.000		
5	Sửa chữa Trường THCS Phước An		4.000		2.500		2.500	-	
6	Sửa chữa Trường Mầm non Long Thọ (cơ sở 1)		3.000		1.750		1.750		
7	Sửa chữa Trường Mầm non Nhơn Thành		4.000		1.500		1.500		
8	Xây mới Trường Tiểu học Phước An 2		5.000		1.244		1.244		
9	Xây mới Trường THCS Phước An 2		3.500		1.244		1.244		
10	Sửa chữa Trường TH-THCS Vĩnh Thành		3.000		950		950	350	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026					Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMĐT		Tổng số vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Tổng số	Trong đó:			Dự kiến nguồn SDB, kết dư và nguồn khác		
			Tổng số tất cả các nguồn vốn				Nguồn NSTT	Nguồn XSKT				
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12			
11	Xây mới Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 3		130.000		45		45					
12	Xây mới Trường THCS Vĩnh Thanh		130.000		950		950					
13	Xây mới Trường Tiểu học Long Thọ 2		160.000		950		950					
14	Xây mới Trường THCS Long Thọ 2		160.000		550		550					
15	Sửa chữa hàng rào phía sau dãy phòng học Trường THCS Long Thọ		1.500		550		550					
	Giao thông, hạ tầng (27)		350.646	0	45.934	17.271	0	28.663				
1	Nâng cấp đường Ông Sơn, ấp 2 (thêm 837), xã Long Thọ		6.890		5.513	1.246		4.267				
2	Nâng cấp đường Miếu Cai Van, ấp 3 (thêm 951), xã Long Thọ		4.064		3.861	1.490		2.371				
3	Đường tô 1 ấp Vũng Gấm, xã Phước An	4724, 15/11/2022	5.126		2.037	0		2.037				
4	Đường tô 2-1 (Nguyễn Văn Hiến), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.300		2.653	825		1.828				
5	Đường tô 1-10 (Nguyễn Văn Thanh), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.750		2.251	938		1.313				
6	Đường tô 2-10 (Nguyễn Văn Tấn), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.750		2.251	938		1.313				
7	Đường nội đồng Ngõn Rạch Dưa (thêm 1349), ấp Bà Truong, xã Phước An		8.560		5.136	1.548		3.588				
8	Đường Liên ấp Đoàn Kết - Quới Thanh, xã Phước An		6.650		3.637	1.663		1.974				
9	Đường ngang tô 4 - tô 7, ấp Quới Thanh, xã Phước An		8.000		4.428	2.000		2.428				
10	Đường tô 8 (Huỳnh Văn Hém), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.890		1.157	723		434				
11	Đường tô 11 Khu Rạch Mới, ấp Bàu Bông, xã Phước An		2.700		1.080	675		405				
12	Hệ thống thoát nước dọc cống Lò Rèn		18.376		10.430	3.725		6.705				
13	Đường D4 Khu trung tâm hành chính xã		89.366		500	500						
14	Đường D2 Khu trung tâm hành chính xã		87.247		500	500						
15	Đường N17 Khu trung tâm hành chính xã		99.977		500	500						
	Thị chính		0	0	0	0	0	0	0			

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026			Ghi chú	
		Số quyết định/ngày	TMĐT		Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT		Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12
	Cấp, thoát nước (2)								
1	Mương thoát nước sau nhà ông Lương, ấp 2, xã Long Thọ		7.200	0	3.630	0	0	3.630	
2	Mương thoát nước đường ông Hội, ấp 2, xã Long Thọ		3.300		1.485			1.485	
			3.900		2.145			2.145	
	Văn hóa (2)								
			1.300	0	65	0	0	65	
1	Sửa chữa khu đền thờ liệt sỹ		850		43			43	
2	Sửa chữa khu địa đạo		450		23			23	
	Quản lý Nhà nước (1)								
			34.592	0	1.283	592	0	691	
1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã trung tâm hành chính xã		34.592		1.283	592		691	
	XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẶC THÙ								
			900		900			900	
1	Vốn uỷ thác cho ngân hàng chính sách		900		900			900	
	VỐN BÓ TRÍ SAU QUYẾT TOÀN								
			3.000		3.000			3.000	
					-				